

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU PHẪU THUẬT MỘNG

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Hành chính	1.1	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.2	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	Hành chính	1.3	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.4	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
I	Hành chính	1.5	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Hành chính	1.6	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Hành chính	1.7	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.8	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.9	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Hành chính	1.10	Tuoi	Tuổi người bệnh	Số nguyên	4	
I	Hành chính	1.11	GioiTinh	Giới tính (1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác)	Số nguyên		Theo BHYT: 1 Nam, 2 Nữ, 3 Chưa xác định
I	Hành chính	1.12	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	Hành chính	1.13	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Hành chính	1.14	NgayPhauThuat	Ngày phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

I	Hành chính	1.15	NgayPhauThuat_Gio	Giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Hành chính	1.16	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước PT (Mộng thối nguyên phát/tái phát, kích thước...)	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT
I	Hành chính	1.17	CachThucPT	Mắt phẫu thuật (0=Mắt phải, 1=Mắt trái)	Số nguyên	1	
I	Hành chính	1.18	CachThucPT_MoTa	Ghi rõ MP/MT/Hai bên	Chuỗi	300	
I	Hành chính	1.19	PhauThuatVienChinh	PTV chính	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.20	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.21	PhauThuatVienPhu	PTV phụ	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.22	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.23	BacSiGayMe	BS gây mê	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.24	MaBacSiGayMe	Mã BS gây mê	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.25	PhuongPhapVoCam	Vô cảm (0=Tê tại chỗ, 1=Gây mê)	Số nguyên	1	
I	Hành chính	1.26	LoaiThuocGayTe	Loại thuốc tê (Lidocain 2% + Adrenalin...)	Chuỗi	200	
I	Hành chính	1.27	DungTichGayMe	Dung tích thuốc tê (ml)	Số thực	8	
II	Phẫu thuật mộng	2.1	DotCamMau	Đốt cầm máu (bipolar/laser)	Kiểu True/False		

II	Phẫu thuật miệng	2.2	NongDoMMC	Nồng độ Mitomycin-C hoặc 5-FU (0.02%, 0.04%...)	Chuỗi	50	
II	Phẫu thuật miệng	2.3	ThoiGianMMC	Thời gian áp MMC (phút)	Số thực	8	
II	Phẫu thuật miệng	2.4	RuaBeMat	Rửa bề mặt (0=Nước muối sinh lý, 1=BSS, 2=Khác)	Số nguyên	1	
II	Phẫu thuật miệng	2.5	RuaBeMatKhac	Dung dịch rửa khác	Chuỗi	300	
II	Phẫu thuật miệng	2.6	SoLuong	Số lượng dung dịch rửa (ml)	Số thực	8	
II	Phẫu thuật miệng	2.7	GotDauMong	Gọt đầu móng (làm phẳng cùng mạc)	Kiểu True/False		
II	Phẫu thuật miệng	2.8	CatRoiDauMong	Gọt đầu móng (làm phẳng cùng mạc)	Kiểu True/False		
II	Phẫu thuật miệng	2.9	DatVanhMi	Gọt đầu móng (làm phẳng cùng mạc)	Kiểu True/False		
II	Phẫu thuật miệng	2.10	PhanTichThanMong	Gọt đầu móng (làm phẳng cùng mạc)	Kiểu True/False		
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.1	ViTriManhKM	Lấy mảnh KM tự thân (0=Trên, 1=Dưới)	Số nguyên	1	

III	Ghép kết mạc / màng ối	3.2	KichThuocManhKM	Kích thước mảnh KM (mm)	Số thực	8	
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.3	LayManhMangOi	Lấy màng ối (0=Không, 1=Có)	Kiểu True/False		
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.4	KichThuocMangOi	Kích thước màng ối (mm)	Số thực	8	
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.5	ChiManhGhep	Loại chỉ khâu mảnh ghép (Vicryl 8-0, Nylon 10- 0...)	Chuỗi	50	
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.6	SoMuiManhGhep	Số mũi khâu mảnh ghép	Số nguyên	2	
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.7	KhauKMChePhanMong	Khâu KM che phần mọng còn lại (0=Không, 1=Có)	Kiểu True/False		
III	Ghép kết mạc / màng ối	3.8	SoMuiKMChePhanMong	Số mũi KM che phần mọng	Số nguyên	2	
IV	Biến chứng	4.1	BienChung	Chuỗi bit 10 ký tự (rách KM, chảy máu, thủng củng mạc...)	Chuỗi	10	
IV	Biến chứng	4.2	CachXuTri	Cách xử trí biến chứng	Chuỗi	500	
IV	Biến chứng	4.3	DienBienKhac	Diễn biến khác	Chuỗi	500	
V	Kết thúc & kháng sinh	5.1	TraKhangSinh	Tra KS (0=Thuốc nước, 1=Thuốc mỡ)	Chuỗi	2	
V	Kết thúc & kháng	5.2	LoaiThuoc	Tên thuốc tra	Chuỗi	300	

	sinh			(Tobrex, Vigamox, Tobradex...)			
V	Kết thúc & kháng sinh	5.3	BangEp	Băng ép (0=Không, 1=Có)	Kiểu True/False		
VI	Ký phiếu & lưu trữ	6.1	NgayLapPhieu	Ngày lập phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Ký phiếu & lưu trữ	6.2	PhauThuatVien	PTV ký cuối	Chuỗi	250	
VI	Ký phiếu & lưu trữ	6.3	MaPhauThuatVien	Mã PTV ký cuối	Chuỗi	25	
VI	Ký phiếu & lưu trữ	6.4	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật	Chuỗi	2000	
VI	Ký phiếu & lưu trữ	6.5	HinhAnhMoTa	Ảnh/video mô tả (đường dẫn hoặc base64)	Chuỗi	2000	

Chuỗi Json:

```
{
  "SoYTe": "Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh",
  "BenhVien": "Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh",
  "MaCSKCB": "79000X",
  "IDMauPhieu": 48,
  "MaQuanLy": 2024001,
  "ID": 0,
  "MaBenhNhan": "BN2024001",
  "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn An",
  "NgaySinh": "1975/03/22",
  "Tuoi": 49,
```

"GioiTinh": 1,
"DiaChi": "123 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh",
"NgayVaoVien": "2024/11/10 08:30",
"NgayPhauThuat": "2024/11/11 09:00",
"NgayPhauThuat_Gio": "2024/11/11 09:00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "Mộng thị nguyên phát mắt phải, kích thước 3mm, xâm lấn giác mạc",
"CachThucPT": 0,
"CachThucPT_MoTa": "Mắt phải (MP)",
"PhauThuatVienChinh": "BS. Trần Thị Bích Liên",
"MaPhauThuatVienChinh": "BS00123",
"PhauThuatVienPhu": "BS. Lê Minh Tuấn",
"MaPhauThuatVienPhu": "BS00456",
"BacSiGayMe": "BS. Phạm Quốc Hùng",
"MaBacSiGayMe": "BS00789",
"PhuongPhapVoCam": 0,
"LoaiThuocGayTe": "Lidocain 2% + Adrenalin 1:100000",
"DungTichGayMe": 2.5,
"DotCamMau": true,
"NongDoMMC": "0.02%",
"ThoiGianMMC": 3.0,
"RuaBeMat": 0,
"RuaBeMatKhac": "",
"SoLuong": 10.0,
"GotDauMong": true,
"CatRoiDauMong": false,
"DatVanhMi": true,
"PhanTichThanMong": true,
"ViTriManhKM": 0,
"KichThuocManhKM": 5.0,
"LayManhMangOi": false,
"KichThuocMangOi": 0.0,

```
"ChiManhGhep": "Vicryl 8-0",
"SoMuiManhGhep": 8,
"KhauKMChePhanMong": true,
"SoMuiKMChePhanMong": 4,
"BienChung": "00001",
"CachXuTri": "",
"DienBienKhac": "Phẫu thuật diễn ra thuận lợi, không có biến chứng",
"TraKhangSinh": "0",
"LoaiThuoc": "Tobrex 0.3%",
"BangEp": false,
"NgayLapPhieu": "2024/11/11 11:30",
"PhauThuatVien": "BS. Trần Thị Bích Liên",
"MaPhauThuatVien": "BS00123",
"LuocDoPhauThuat": "Cắt bỏ mộng thịt mắt phải, lấy mảnh kết mạc tự thân vị trí trên, khâu cố định bằng Vicryl 8-0",
"HinhAnhMoTa": ""
}
```